TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 14-6-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh;

2. Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1993;

Cư trú tại: Tổ 5, ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; "có đơn xin vắng mặt".

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh L, sinh năm 1990;

Cư trú tại: Tổ 5, ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, từ đó anh L thường xuyên kiếm chuyện để chửi bới, đánh đập chị. Anh chị sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 01 người con tên Phan Thanh T, sinh ngày 17/4/2014. Hiện con đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có ly do nên không có ý kiến trình bày trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, chị C, anh L vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh L.

- Về con chung: Giao cháu Phan Thanh T, sinh ngày 17/4/2014 cho chị C nuôi dưỡng. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ C và anh Phan Thanh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị C yêu cầu ly hôn với anh L vì bất đồng ý kiến, anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên thường xuyên kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị. Từ tháng 12/2018, anh L đã bỏ nhà đi và không báo với gia đình cũng như không báo với chính quyền địa phương biết, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau là có thật, điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh L.

[3] Về con chung: Chị C và anh L có 01 người con chung tên Phan Thanh T, sinh ngày 17/4/2014. Xét thấy cháu T từ trước đến nay sống chung với chị C và chị C có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Do đó giao cháu T cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh L và chị C phải thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình về thăm nom, nuôi dạy con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ C được ly hôn với anh Phan Thanh L.

Chị C và anh L không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thanh T, sinh ngày 17/4/2014 cho chị Lê Thị Mỹ C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị C đã nộp theo biên lai thu số 0019468 ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Lê Thị Mỹ C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND xã Đôn Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Nguyễn Thiên Di